

Số: /KH-UBND

Lạc Phượng, ngày tháng 12 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 148/2025/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 20/12/2025 của UBND thành phố thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND thành phố thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn xã năm 2026 với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã; thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát nhằm phát hiện kịp thời các văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương để xử lý theo quy định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các phòng chuyên môn trong hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng văn bản do UBND xã ban hành, phù hợp với thực tiễn quản lý và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

c) Bảo đảm công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và đúng quy định pháp luật; tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản.

d) Hệ thống hóa và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của xã, phục vụ công tác quản lý nhà nước và áp dụng pháp luật tại địa phương; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành các văn bản pháp luật.

## **2. Yêu cầu**

a) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng trình tự và đúng thẩm quyền, bảo đảm không bỏ sót văn bản thuộc diện phải rà soát, kiểm tra; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn của UBND xã trong quá trình rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản; chủ động trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tuyệt đối tránh tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm.

c) Việc rà soát phải bám sát các thay đổi của hệ thống pháp luật cấp trên, đặc biệt là các luật, nghị định, văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có hiệu lực trong năm 2026, để kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản không còn phù hợp.

d) Kết quả rà soát, kiểm tra phải được tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, bảo đảm phục vụ yêu cầu báo cáo của Sở Tư pháp và UBND thành phố.

đ) Nâng cao trách nhiệm của các phòng chuyên môn trong việc rà soát nội dung văn bản thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản khi cần thiết.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

a) Nội dung công việc:

- Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật;

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Công tác rà soát văn bản**

**2.1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật của xã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo khoản 1, 2, 3 Điều 43 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐCP ngày 01/7/2025)**

- a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.
- b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.
- c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

### **2.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên**

a) Nội dung công việc: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do thành phố ban hành có liên quan đến các Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ có hiệu lực trong năm 2026

b) Cơ quan chủ trì: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã đã tham mưu ban hành văn bản thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các phòng, đơn vị thuộc UBND xã..

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **2.3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực**

a) Nội dung công việc: Rà soát, xử lý văn bản về các chuyên đề, lĩnh vực theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã: hướng dẫn các phòng, đơn vị thực hiện rà soát; tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

**2.4. Trình Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát**

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

**3. Xây dựng báo cáo về tình hình, kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026**

a) Nội dung công việc: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương năm 2026; xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Tư pháp theo quy định.

b) Cơ quan thực hiện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

d) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/12/2026.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc UBND xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp) kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã theo quy định.

#### **2. Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã**

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và Kế hoạch này; đề xuất Ủy ban nhân dân xã xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng, yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc UBND nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Trưởng các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Thắng**